Tập 5 — Phoṇớc Cho Quả Hiện Tại

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Tại kinh thành Rājagaha có một nhà trồng hoa nổi tiếng, tên là Sumana ; buổi sáng nào ông cũng có bổn phận kết tám vòng hoa mang vào cung điện cho đức vua Bimbisāra, sau đó nhận được cả công và thưởng là tám đồng tiền vàng kahāpaṇa, một khoản tiền khá lớn. Công việc này ông thực hành đều đặn, ngày này sang ngày khác, không dám bỏ quên một buổi nào. Gặp lúc ốm đau, cảm mạo thất thường thì ông nhờ người thân tín mang vào rồi thưa trình lý do cặn kẽ với các quan nội thị rất đàng hoàng. Hôm nọ, như lệ thường, ông Sumana mang hoa vào thành phố rồi quành qua hướng vào cung điện thì gặp đức Phật và tăng chúng tỳ-khưu đang đi trì bình khất thực. Vì vào sáng sớm, đức Phật đã rà soát võng lưới, thấy có nhân duyên với người bán hoa nên ngài vừa bước đi thong dong, tự tại vừa phóng hào quang sáu màu vòng quanh kim thân, biểu lộ oai lực tối thượng của một bậc Chánh Đẳng Giác. Khi thấy tướng hảo quang minh rực rỡ, hào quang sáu màu sáng dịu, lung linh lạ thường nơi kim thân đức Phật, ông Sumana nhìn sững, vừa hân hoan vừa sợ hãi. Sau đó, ông còn nhìn thấy những tướng quý, tướng tốt hiện ra nơi thân tướng trang nghiêm của đức Phật nữa. Ông lẩm bẩm :

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 279

- Làm sao đây? Ôi! Mình có cái gì để cúng dường đức Phật đây? Ôi ! Dễ gì có một lần may mắn trong đời gặp một bậc Sa Môn Đại Nhân xuất hiện ở trên đời? Nhìn tám vòng hoa đang quành qua cổ, quành qua cánh tay, ông nghĩ tiếp : - Ta sẽ cúng dường tám vòng hoa này tức khắc? Tại sao vậy? Nếu mang tám vòng hoa này vào cung thì ta chỉ kiếm được tám đồng tiền vàng kahāpaṇa mà thôi. Nếu đem cúng dường tám vòng hoa này lên đức Phật thì ta sẽ được hạnh phúc, lợi lạc nhiều đời; và đồng thời, dĩ nhiên, ta sẽ bị xử phạt, bị tội tù! Vậy nên lấy cái lợi ích nhiều đời hay chọn bị xử phạt, tội tù một kiếp? Ôi! Cái kiếp sống chốc thoáng phù du, vui ít, khổ nhiều; ta sẽ chọn cái lợi ích lâu dài vậy! Nghĩ thế xong, hân hoan, phỉ lạc phát sanh, nhanh như một sát-na tốc hành tâm, ông Sumana tung một lượt hai vòng hoa lên đầu đức Phật; bỗng nhiên, cả hai, chợt bung xòe ra như tán lọng, lơ lửng giữa hư không che đầu cho ngài. Hoan hỷ quá, ông Sumana tung thêm hai vòng hoa nữa ở bên phải của đức Đạo Sư thì tự nhiên chúng lại kết thành một bức màn hoa, che phía bên vai phải của ngài. Và rồi, cứ thế, hai vòng hoa nữa, thành màn hoa che bên trái; hai vòng hoa nữa, lại thành màn hoa che chắn phía sau lưng. Như thế là tám vòng hoa đã làm xong nhiệm vụ của mình, trang điểm quanh kim thân của đức Phật, chỉ chừa phía trước như một cánh cửa hoa để ngài bước tới, đi tới... Hiện tượng lạ lùng vừa rồi chỉ là một chút phép mọn của đức Đạo Sư nhằm tăng trưởng đức tin và phước báu cho người trồng hoa; và đồng thời, gởi thông điệp hình tượng ấy cho cả muôn dân kinh thành Vương Xá. Quả thật vậy, dân chúng thấy chuyện lạ, ùn ùn kéo nhau đến đặt bát, ùn ùn đi sau chiêm ngưỡng một hình ảnh lạ lùng chưa từng thấy từ cổ chí kim.

280 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Sumana xoa hai tay vào nhau, hân hoan, thoả mãn; hỷ lạc rần rần, nổi gai ốc cả người, ông từ từ, lặng lẽ đi ở phía sau xa, tâm trí như chìm sâu, lặn xuống một hồ nước thơm tho và mát mẻ dị thường. Ông đang hưởng hạnh phúc của riêng mình. Ông cười mỉm, ừ, bị xử phạt, bị tội tù, cho dẫu cái đầu này bị rơi đi thì cũng có sao đâu nào? Ôi! Ta sung sướng quá! Đã về đến nhà. Bà vợ thấy sắc mặt quái lạ, nụ cười bí ẩn trong ánh mắt của chồng nên cất tiếng hỏi: - Có chuyện gì vậy? Ông đang cười trong mê à? Vậy tám đồng tiền vàng đâu? Ông Sumana có mê đâu, ông rất tỉnh, ông tỉnh một cách lạ lùng, ông nói : - Bà nó à! Tôi cúng rồi! Tôi đã cúng dường hết tám vòng hoa kia cho đức Phật Cù Đàm rồi! - Hả? Ông nói cái gì vậy hả? Ông đã đem cúng hết cả tám vòng hoa à? - Đúng vậy bà nó ơi! Ôi sung sướng quá! - Sung sướng à? Sung sướng cái đầu ông! Sung sướng cái đầu sắp rơi khỏi cổ kìa! Ai đời, ông dám cả gan lấy tám vòng hoa của đức vua mà đem dâng cúng cho ông Cù Đàm! Nguy to rồi! Không thoát tội đâu! Ông Sumana bình tĩnh nói : - Tôi biết rồi mà! Hẵng để một mình tôi chịu. Không liên hệ gì đến bà đâu! - Tôi dại gì mà liên can! Từ rày về sau, tôi không còn dính líu gì với ông nữa. Nói thế xong, bà vợ nhanh chóng thu xếp một vài vật dụng cần thiết, một ít tiền bạc phòng thân, bỏ trong cái đãy rồi quày quả bỏ đi, không thèm chào hỏi ông một tiếng. Bà đi thẳng vào hoàng cung, năn nỉ quân canh, xin gặp đức vua Bimbisāra cho bằng được. Khi được bệ kiến, đức vua hỏi : Minh Đức Triều Tâm Ảnh 281

- Nàng muốn tâu trình việc gì? Bà kể: - Chồng con là người trồng hoa, tên là Sumana, là người kết tám vòng hoa mỗi ngày, mang vào triều rồi nhận thưởng được tám đồng tiền vàng kahāpaṇa. Ông làm việc ấy rất siêng năng, rất cần mẫn. Đột nhiên, sáng nay, ông ấy nổi điên, nổi khùng, lấy tám vòng hoa ấy dâng cúng cho ông Cù Đàm. Hành động ngông cuồng của ông ấy, rõ là không coi luật vua, phép nước ra gì; và chắc chắn là bị xử phạt, bị tội tù, bị chặt đầu! Làm việc nghịch tặc động trời ấy mà mặt mày ông ta tỉnh bơ, tỉnh queo! Lại còn nói là rất hạnh phúc, là rất sung sướng nữa chớ! Con sợ hãi quá nên mạo muội vào đây, tâu trình cho bệ hạ rõ. Việc dâng cúng tám vòng hoa cho ông Cù Đàm, có phước báu gì đó thì ông ấy hưởng. Việc coi thường luật vua, phép nước, có tội gì đó với bệ hạ thì ông ta gánh chịu, không liên hệ gì với con cả. Sáng nay, con đã đoạn tuyệt, đã cắt đứt tình nghĩa vợ chồng với ông ta rồi. Xin đức vua anh minh, sáng suốt, chứng giám cho con sự thực nầy, lời khai thành khẩn nầy! Đức vua Bimbisāra là một bậc thánh cư sĩ, lắng nghe hết lời thưa trình kể trên, ông nghe xót xa trong lòng, cảm thương cho đầu óc tối tăm, ngu muội của người đàn bà và của cả thế gian, nói chung, luôn sống theo bản ngã, dục vọng, tham sân si mà chúng không tự thấy, tự biết! Chúng luôn sống trong bóng tối của ích kỷ, tư kỷ, suốt đời tích luỹ hoài, tích lũy mãi chứ không chịu cho ai một xu, một cắc; chẳng bao giờ cúng dường cho sa-môn, đạo sĩ một muỗng canh, một vá cơm! Tuy nhiên, cái mặt phía bên kia của tối tăm, hôn ám ấy lại có một thế giới khác, thế giới của thí xả, thế giới của cho đi, thế giới của sáng láng, của trong sạch, của hỷ lạc thanh cao, êm đềm và yên tĩnh. Bất giác đức vua cảm thấy tôn trọng, kính trọng người bán hoa Sumana vô cùng, đã không cần tám đồng tiền vàng, coi thường cả mạng 282 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

sống của mình khi làm một phước sự hy hữu. Có thể coi đây là sự bố thí, cúng dường sanh mạng được chăng? Có thể lắm chứ? Ồ, điều này ta sẽ tìm gặp đức Tôn Sư để hỏi

cho cặn kẽ. Nghĩ thế xong, đức vua Bimbisāra nhè nhẹ gật đầu : - Thôi được rồi! Ta nghe xong chuyện rồi. Bà đã nói đúng, phước thì ông ấy nhận, tội thì ông ấy chịu, không liên hệ gì đến bà. Là đức vua tối cao của quốc độ nầy, ta xác chứng chuyện ấy, sự thực ấy! Khi người đàn bà đi rồi, đức vua hối hả ban lệnh cho nội cung, nội thị chuẩn bị vật thực để dâng cúng cho đức Phật và Tăng chúng. Do ở nhà trù vương cung, thượng vị loại cứng, loại mềm lúc nào cũng có sẵn nên lát sau, đức vua, tùy tùng, một số gia đình hoàng gia, với vật thực tươm tất, đầy đủ, họ đứng chờ đợi ở cổng cung điện. Đức Phật khi ấy đang đến gần hoàng thành, ngài biết chuyện người đàn bà và cả tâm tư của đức vua nữa. Việc cúng dường tám vòng hoa coi thường sinh mạng mình của ông Sumana đã xúc động chánh pháp, xúc động tâm trí đức vua nên nó sẽ mang đến kết quả hiện tiền, là cái gương soi cho chúng sanh ba cõi. Đức Phật đi đầu, tám vòng hoa uyển chuyển di động, uyển chuyển che chắn trên đầu, sau lưng, bên phải, bên trái như bức màn màu sắc; và phía trước, một cánh cửa hoa di động, trông đức Phật như đang bước ra từ rừng hoa... Thấy cảnh tượng huy hoàng ấy, đức vua tràn đầy hoan hỷ, bước ra đảnh lễ và dâng cúng vật thực. Những gia đình hoàng gia, quý tộc, tùy tùng theo sau đức vua, từng đoàn, từng đoàn cùng nhau ra đặt bát, không những cho đức Phật mà cho cả đoàn chư tăng như con rồng vàng kéo dài ra tận phố. Dân chúng thì càng lúc càng đông, vòng trong, vòng ngoài, trong nhà, trên mái nhà, trên cây, trên tường thành; họ chiêm ngưỡng tám vòng hoa di động như có mắt thấy, như có chân Minh Đức Triều Tâm Ảnh 283

đi, như có cánh bay chập chờn... rồi họ tán thán, rồi họ reo vui lành thay... xao động cả vùng trời... Đức vua và tùy tùng cùng đứng lặng, không nói gì, chỉ chấp tay chiêm ngưỡng; ai cũng phát sanh niềm hỷ hoan dịu nhẹ, êm đềm và thanh khiết. Con rồng vàng dài dằng dặc, đức Phật và tám vòng hoa dẫn đầu, lại từ từ quay lưng trở lại Veḷuvanārāma tịnh xá. Buổi chiều, đức vua Bimbisāra cho gọi người trồng hoa Sumana đến, cất tiếng hỏi, ra vẻ nghiêm khắc: - Sao ngươi lại cả gan dám lấy tám vòng hoa của ta mà dâng cúng cho đức Phật ? Ngươi không sợ bị xử phạt, bị tội tù hay sao? Ông Sumana khép nép, cúi đầu : - Tâu bệ hạ! Bị xử phạt, bị tội tù, có ai mà không sợ! Nhưng vì lúc ấy cái tâm cúng dường nó lớn mạnh quá, nó ùn ùn dâng lên tràn đầy, choáng ngợp cả tâm trí của con... nên có chút sợ hãi nào thấp thoáng ở đó được đâu! - Kể cả chém đầu, ngươi cũng không sợ sao ? - Dạ, cũng không sợ! Đức vua lại gặng hỏi : - Đấy là giả dụ, còn bây giờ là sự thật. Ta cho quân chặt đầu ngươi ngay tức khắc, ngươi có sợ không? Ông Sumnana chợt nở nụ cười tươi như hoa, từ tốn và điềm đạm nói: - Tâu bệ hạ! Điều này thì con đã suy nghĩ chín chắn rồi, đã cân phân tính toán, lựa chọn rồi. Một bên là tám đồng tiền vàng, ổn định được đời sống phù du, trăm năm thoáng trôi. Một bên là sự nương tựa cho nhiều đời, an vui cho nhiều kiếp. Dĩ nhiên là con chọn lựa cái lợi lạc lâu dài vậy. Khi đã lựa chọn cái lợi lạc lâu dài thì kiếp này, con chấp nhận bị xử phạt, bị tội tù, hay bị chém đầu... cũng là lẽ đương nhiên vậy!

284 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Thấy người trồng hoa ung dung, bình tĩnh, ăn nói đâu ra đó, rõ ràng, mạch lạc; lại còn dám xả bỏ thân mạng khi dâng cúng tám vòng hoa, đức vua không còn hồ nghi gì nữa:

Đây là bố thí ba-la-mật, không bậc thượng thì cũng là bậc trung, cao thượng vô cùng, thế gian ít người làm được. Đến bây giờ đức vua mới nở nụ cười: - Những câu hỏi có vẻ nghiêm khắc của ta vừa rồi là chỉ muốn thăm dò cái tâm bố thí của ngươi đấy thôi. Ta là đệ tử của đức Thế Tôn, và ta tu tập theo giáo pháp thoát khổ của ngài cũng đã khá lâu, đã gần hai mươi năm về trước. Ta cũng đã từng trân trọng bố thí cúng dường, tài vật cũng lớn lắm, nhiều lắm. Nhưng bố thí cúng dường mà không sợ chết, dám coi thường sinh mạng như ngươi thì ta không bằng được. Vậy, ta vô cùng ngưỡng mộ! Ta vô cùng ngưỡng mộ cái tâm cúng dường kiên định ấy! Ngươi đúng là một bậc đại nhân, một bậc đại trượng phu (mahāpurisa) hiếm có ở trên đời. Ngươi sẽ không bị bất cứ một tội danh gì hết, dù lớn dù nhỏ; ngược lại, ngươi sẽ được ban thưởng một cách xứng đáng! Sau đó, đức vua lệnh cho quan nội cung, thủ khố tức khắc ban thưởng cho ông Sumana tám ngàn đồng tiền vàng, tám voi, tám ngựa, tám tôi trai, tám tớ gái, tám bộ y phục cực kỳ sang quý, tám cung nữ xiêm áo lộng lẫy - được phóng thích khỏi hoàng cùng để hầu hạ Sunana. Đức vua còn cung cấp thêm lợi tức tám ngôi làng ở ngoại ô để ông ta sinh sống được nhàn tản, thảnh thơi trọn đời... Ông Sumana quỳ lạy và nói lời tri ân. Đức vua trang nghiêm nói : - Không cần phải tri ân ta. Người đáng được xưng tán, tri ân chính là đức Đạo Sư, chính là giáo pháp, chính là Tăng-già. Cũng chính nhờ Tam Bảo mà ta có được cái thấy biết sáng suốt, cái tâm thanh bình, an lạc ngày hôm nay. Ta trọng thưởng cho ngươi, không chỉ là phước quả hiện tiền Minh Đức Triều Tâm Ảnh 285

của ngươi, mà còn là cái mặt trời, mặt trăng cho quốc độ này nữa. Ngươi chưa biết đấy thôi. Người có tâm bố thí cúng dường thì thường dễ có thêm giới đức, thường dễ có thêm đức tin, thường dễ có thêm cái trí xa lìa ác độc, tham sân. Nếu những điều tốt đẹp ấy được nhân rộng ra toàn xã hội thì đâu cũng biết nhường cơm xẻ áo, đâu cũng có tấm lòng, đâu cũng không có trộm cắp, tà vạy, ác hạnh; và đây chính là thiên đàng tại thế rồi còn gì? Sumana như được mở rộng tâm, mở rộng trí do lời dạy bảo của đức vua hiền thiện, ông vui sướng nói : - Bệ hạ lại còn cho con uống thêm một liều thần dược của giáo pháp nữa! Con vô cùng cảm kích! Chợt đức vua cười ha hả, đứng dậy : - Nói vậy thì nghe được! Thôi, ông về đi! Nhớ sống theo giáo pháp! Nghĩa là sống cho tốt, lợi ích cho mình, lợi ích cho người! Nghe! Đại nhân! Chuyện người trồng hoa Sumana, cả gan lấy tám tràng hoa của đức vua đem dâng cúng đức Phật, thay vì bị xử phạt, bị tội tù, lại được đức vua trọng thưởng hậu hĩ, không mấy chốc, như hương thơm bay nhanh hơn làn gió thổi khắp kinh thành Vương Xá. Ở đâu cũng bàn tán chuyện hy hữu, lạ đời ấy. Chư phàm tăng ở Veḷuvanārāma tịnh xá cũng vậy, không những xôn xao bàn tán mà họ còn đặt những câu hỏi liên hệ đến phước quả hiện tiền, liên hệ đến quả dị thục trong tương lai là như thế nào nữa. Đức Phật biết rõ chuyện ấy, nên chiều kia, tại chánh pháp đường, ngài đã giải minh những thắc mắc ấy: - Này đại chúng tỳ-khưu! Đức Phật giảng giải - Sở dĩ người trồng hoa Sumana cúng dường tám vòng hoa lại được trả quả báo trong hiện tại, là do ông ta đã hội đủ bốn điều kiện sau đây. Thứ nhất, là khi cúng dường, ông không hề nghĩ đến sự hiểm hoạ cho mình, không nghĩ đến cả sanh mạng của mình 286 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

nữa; sự cúng dường ấy được gọi là cúng dường cao thượng, cúng dường ba-la-mật! Thứ hai là, lúc cúng dường, tâm ông nhanh nhạy, ông làm một cách tức khắc, ở sát-na tâm thứ nhất(1), không lưỡng lự, không do dự. Thứ ba là, trước khi cúng dường, tâm ông hỷ hoan, trong khi cúng dường, tâm ông hỷ hoan, sau khi cúng dường, tâm ông hỷ hoan; nghĩa là hỷ hoan cả ba thời, trước khi, trong khi và sau khi. Thứ tư, điều kiện cuối cùng, đối tượng cúng dường ấy là bậc vô lậu, không còn tham sân, phiền não như Như Lai, một đức Chánh Đẳng Giác. Vậy bất cứ ai, lúc bố thí cúng dường mà hội đủ bốn điều kiện nêu trên, đều được trả quả vi diệu tức khắc ngay trong hiện tại này. Cũng có trường hợp đặc biệt, thù thắng nữa là ai đặt bát cúng dường cho chư vị Phật Độc Giác, hai vị đại đệ tử, chư đại trưởng lão A-la-hán hay A-na-hàm sau bảy ngày xuất định diệt thọ, tưởng – thì cũng có khả năng thâu hái phước quả hiện tiền như thế Đại chúng thở phào, nhẹ nhõm; họ đã thấy rõ được sự kỳ diệu, vi tế của tâm và cả lý do của nhân, của quả. Về sự thắc mắc còn lại, là quả dị thục trong mai hậu, nhiều kiếp về sau, nó sẽ như thế nào, thì đức Phật lại đọc lên một bài kệ: - Những người bố thí cúng dường (1) Theo Abhidhamma, trong 7 sát-na tác hành tâm (javana), ai có tư tác ngay trong sát-na thứ nhất thì trả quả ngay trong hiện tại; 4 sát-na tiếp theo thì trả quả trong nhiều đời sau, chưa biết kiếp nào; 2 sát-na cuối cùng sẽ trả quả đời sau, tức đời kế tiếp (Nếu làm với sát-na tâm thứ nhất, không kể thiện hay ác. Thiện thì như tích truyện này và chuyện hai vợ chồng chỉ có một tấm áo choàng dâng cúng cho đức Phật; ác thì như tích truyện người thợ săn ác độc xua bầy chó cắn vị tỳ-khưu, ông ta bị trả quả bị chó cắn xé thân xác ngay tại chỗ).

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 287

Với tâm cao thượng, pháp hương nhiệm mầu
Lâu xa trăm kiếp địa cầu
Khỏi rơi ác đạo, khổ đau bốn miền(1)
Hằng luôn hưởng phước nhân thiên
Rồi đắc Độc Giác, thắng duyên Niết-bàn!(2)
(1) Tứ ác đạo: Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, a-tu-la. (2) Dịch từ câu Pāḷi: Kappānaṃ satahahassaṃ, duggatiṃ na gamissati, ṭhatvā devamanussesu, phalaṃ etassa kammuno, pacchāpaccekasambuddho, sumano nāma bhavissati (Chú giải kinh Pháp cú của trưởng lão Pháp Minh).

288 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Bảy Thánh Sản

Vua trời Đế Thích trở lại thiên cung, mới nghỉ ngơi một đêm, sáng ngày, ông thấy sinh lực trong cơ thể tuôn chảy cuồn cuộn, theo đó, thân tướng của mình ngời ngời quang sắc; châu báu từ nơi thiên bào, mũ miện như cũng đồng loạt tiếp sức, thêm năng lượng, túa hắt ra ánh sáng; tất cả chúng kết dệt nên một thứ hào quang lóng lánh lan xa, chiếu xa không biết đến tận không gian biên xứ nào mà kể. Hào quang của ba vị thiên vương Cūḷaratha, Mahāratha, Anekavaṇṇa trước đây đã làm cho Đế Thích hổ thẹn, nay thì ngược lại, họ trở nên tối tăm, ỉu sìu, thảm hại. Tự suy, tự ngẫm, Đế Thích vô cùng tri ân

tôn giả Mahā Kassapa, bậc lậu tận, bậc đầu-đà đệ nhất khổ hạnh – đã cho đặt bát cúng dường nên phước báu quang sắc bây giờ mới được như thế này đây. Cảm kích vô cùng, ông nguyện từ đây sẽ hộ trì giáo pháp một cách nhiệt tình, chăm chuyên hơn trước đây. Thế là từ đó, ông hằng chuyên để tâm theo dõi thế gian, xem ai có nhân duyên gì, xem có thể giúp đỡ được ai, sách tấn được ai trên con đường hướng thiện và hướng thượng. Hôm nọ, quét thiên nhãn nhìn xuống kinh thành Vương Xá, thấy đức Chánh Đẳng Giác, sau khi đi trì bình khất thực,

ngài ghé vào một tu viện ở ngoại ô, ngọ trai rồi thuyết pháp cho chư tăng và hai hàng cận sự nam nữ ở đây. Bài pháp nhắc nhở mọi người, không kể tăng hay tục, phải biết gìn giữ "gia tài của bậc thánh", không để cho nó hư mất, mà ngược lại, luôn làm cho nó lớn mạnh. Cuối cùng, đức Phật đã tóm tắt "bảy thánh sản"(1) ấy là như sau: Một, có đức tin; ở đây là có đức tin nơi Tam Bảo, tin vào lý nhân quả nghiệp báo. Hai, có thọ trì học giới, gìn giữ, trau dồi thân khẩu ý cho trong sạch, tránh xa tà vạy, bất chánh, tội lỗi. Ba, biết hổ thẹn với lương tâm mình khi làm những điều xấu ác. Bốn, biết sợ hãi dư luận, miệng tiếng chê cười khi làm những việc xấu ác. Năm, thường xuyên nghe pháp, tầm cầu pháp, học hỏi pháp, thọ trì pháp và biết tích lũy kiến thức về pháp. Sáu, có tâm xả ly, dứt bỏ, biết bố thí, cúng dường với bàn tay rộng mở. Bảy, có tuệ thấy rõ nhân quả, tội phước, thiện ác; thấy rõ vô thường, khổ không và vô ngã của tâm và pháp. Bài pháp chấm dứt, tiếng "sādhu" lành thay vang lên, va động vui tươi, xôn xao cả cây lá, cả không khí vườn rừng. Nhưng Đế Thích để ý, có một người không cất tiếng tán thán hòa chung sự hân hoan ấy, đó là một người đàn ông mang bệnh phong cùi lở loét! Ông ta đang núp sau một khóm cây, cạnh cửa sổ giảng đường, chăm chú lắng nghe thời pháp từ đầu đến cuối. Lúc thời pháp chấm dứt, hỷ lạc dâng trào, ông cảm thấy rõ tâm mình an bình kỳ lạ, và sự thấy biết về con đường giáo pháp rất rõ ràng, quang minh và chơn chánh. Trọn vẹn con người ông thay đổi, chuyển hóa,

(1) Bảy thánh sản: 1- Tín (saddhā). 2- Giới (sīla). 3- Tàm (hiri). 4- Quý (ottappa). 5- Đa văn (bāhusacca) 6- Dứt bỏ, thí (cāga). 7- Tuệ (paññā).

cả thân lẫn tâm, nói theo kinh điển thì ông đã vào dòng, đã nhập lưu, đã đắc quả Tu-đà-hoàn. Ông nhắm mắt lại, lắng nghe nội tâm và rồi ông an trú vào phúc lạc ấy. Có cái gì thúc đẩy ông, ông muốn vào trình với đức Phật cái mà ông đang cảm nhận, đang chứng nghiệm; nhưng đã mấy lần tranh đấu, ông vẫn lưỡng lự, không dám. Vả chăng, ông là người cùi hủi ghê tởm, đang bị quăng vất ngoài rìa xã hội; không biết phận mình hay sao mà lại chường mặt vào chốn giảng đường tôn nghiêm? Cho đến khi, đức Phật và đại chúng đã rời đi hết mà người cùi hủi vẫn còn ngồi nguyên chỗ cũ với sự do dự của mình. Đế Thích thiên chủ, vốn là cư sĩ bậc thánh, theo dõi tâm và biết rõ người cùi hủi sau khi nghe pháp đã đi vào dòng(1), đồng thời biết luôn tâm tư, nguyện vọng của người cùi hủi tội nghiệp kia nữa. Tự dưng, Đế Thích khởi tâm muốn thử thách người cùi hủi, xem thử cái bất động tâm, bất động trí của ông ta như thế nào! Ý nghĩ ấy vừa

khởi sanh, tức khắc, Đế Thích thiên chủ đã hiện xuống khu vườn, đứng lơ lửng giữa hư không, cách mặt đất chừng ba, bốn tầm cây thốt nốt. Để cho người cùi hủi thấy mình, Đế Thích mới cất tiếng nói: - Này Suppabuddha(2)! Ngươi là kẻ bần cùng, là kẻ mạt hạng, đói nghèo, khốn khổ, lại mang thân cùi hủi ghê tởm; không biết thân biết phận hay sao mà lại bò lết đến đây, trốn sau khóm cây như trốn trong hang chuột mà nghe pháp? Pháp của ông Cù Đàm có gì hay ho mà lôi cuốn được ngươi, kẻ đã bị xã hội ruồng bỏ, xem như một con số đen bất hạnh? Việc ngươi phải lo trước mắt là cơm bánh, y phục và chỗ ở. (1) Đế Thích đã đắc quả Nhập Lưu. Vị thánh Nhập Lưu có thiên nhãn, tha tâm thông - có thể biết tâm của vị Nhập Lưu; tương tự, vị thánh tầng quả trên có thiên nhãn, tha tâm thông, có thể biết tâm của vị thánh quả dưới – nhưng ngược lại thì không thể. (2) Trùng tên với đức vua Thiện Giác.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 291

Phải dẹp bỏ cái pháp của ông Cù Đàm đi để lo cho cái thân của mình trước đã, nghe rõ chưa? - Tôi biết chớ! Nhưng pháp của đức Thế Tôn tại sao lại phải bỏ? - Ta có một điều kiện đây. Nếu ngươi chịu nói, nói thật to lên rằng, Phật không phải Phật, Pháp không phải Pháp, Tăng không phải Tăng; ta chẳng nương tựa Phật, ta chẳng nương tựa Pháp, ta chẳng nương tựa Tăng thì ta sẽ cho ngươi đầy đủ, sung mãn thức ăn, vật uống, áo quần, chỗ ở cùng những tiện nghi sinh sống phú túc cho đến trọn đời! Ta lại còn cho ngươi thêm vàng bạc cùng châu báu nữa kìa! Ta có quyền lực đấy, và ta sẽ làm được điều ta đã hứa! Nghe nói vậy, người cùi hủi ngước mắt lên, hỏi gắt: - Ngài là ai? - Ta là Đế Thích thiên chủ đây! Ta đang cai quản ba mươi ba tầng trời và cả bốn châu thiên hạ! - Vậy là ngài có nhiều oai lực, quyền lực thật! Là một vị vua trời cao sang, sao thiên chủ lại thốt lên lời ngu si, bất kính và phạm thượng như thế mà không biết xấu hổ? Mà không sợ tội địa ngục a-tỳ? Tại sao lại bắt tôi phủ bác Phật, Pháp, Tăng khi Phật, Pháp, Tăng là tuệ sáng của nhân loại, là trái tim của nhân loại? Thiên chủ bảo tôi nghèo đói, khốn khổ ư? Không! Thiên chủ lầm rồi! Chính thiên chủ mới là kẻ đang nghèo đói, đang khốn khổ và bất hạnh! Đế Thích cười ha hả: - Nói nghe hay dữ! Tại sao? Giải thích cho ta nghe thử với nào, xem có lọt tai không? - Thưa, vì tôi có một gia tài rất lớn. Cái gia tài này vô cùng quý báu, mà tài sản thế gian, những vật trân quý nhất như bảy báu, như vương vị hoặc như uy lực, quyền lực bao trùm cả quả đất này, nếu đem so sánh cũng không có nghĩa lý gì!

292 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Đế Thích, trong bụng cảm thấy rất thú vị, nhưng ngoài mặt thì ra vẻ chế nhạo: - Nói khoác! Nói vậy mà không biết xấu hổ ư? Gia tài vô giá của ngươi chắc là đựng ở trong cái đãy dơ dáy và hôi hám kia? Giấu trong cái lớp da sần sùi, ghẻ lở, gớm ghiếc kia ư? Người cùi hủi không hề giận: - Tôi cảm thương cho sự ngu ngốc, thiểu trí của thiên chủ! Thôi được rồi, tôi sẽ nói cho thiên chủ nghe! Gia tài vô giá ấy chính là bảy thánh sản, là tài sản của bậc thánh mà đức Thế Tôn vừa trao cho tôi trong thời pháp vừa rồi... Nói thế xong, tuần tự từng điểm một, từng điểm một, người cùi hủi Suppabuddha chịu khó giảng giải lại cho trời Đế Thích nghe, khá trôi chảy, khá rõ ràng, mạch lạc... Rồi cao hứng, ông ta còn tóm tắt chúng trong một bài kệ ngôn: “ Cầm tay tín, giới lên đường Có

thêm tàm, quý tựa nương vững vàng Đa văn, pháp học sẵn sàng Lại còn dứt bỏ nhẹ nhàng như không Cuối cùng, thắp ngọn tuệ hồng Thấy nhân, biết quả, giải thông ba thời Nữ nam cận sự trên đời Đủ bảy thánh sản, phúc trời sá chi Kim cương, ngọc báu nghĩa gì Giàu sang „vô lậu, vô vi" xuất phàm!"(1) Nghe xong, Đế Thích thiên chủ tỏ lời cảm tạ, tri ân người cùi hủi; còn lanh tay bỏ vào đãy cho Suppabuddha một số vàng bạc, không cho ông ta biết rồi biến mất giữa hư không, sau đó có mặt ngay tại Veḷuvanārāma tịnh xá. (1) Dịch thoát từ câu kệ Pāḷi – trong "Chú giải kinh Pháp cú" của trưởng lão Pháp Minh: Saddhādhanaṃ sīladhanaṃ, hirī ottappiyaṃ dhanaṃ, sutadhanañca cāgo ca paññā ve sattamaṃ dhanaṃ, yassa etā dhanā atthi, ittthiyā purisassa vā, adaliddoti taṃ ahu, amoghaṃ tassa jīvitanti.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 293

Đức Phật lắng nghe Đế Thích kể xong đầu đuôi câu chuyện về người cùi hủi, ngài gật đầu nói rằng: - Đúng là vậy đó, này Sakka! Dẫu cho một trăm hay một ngàn người như thiên chủ, với miệng lưỡi tài giỏi, khéo ngôn, khéo thuyết hơn thiên chủ, tìm cách thuyết phục, với thêm phần thưởng bảy báu thế gian, cũng không thể nào bảo một thánh đệ tử, có đầy đủ bảy thánh sản - phủ bác Phật, phủ bác Pháp, phủ bác Tăng cho được. Thiên chủ thất bại là lẽ đương nhiên. Nhưng thất bại của thiên chủ chính lại là thành công của giáo pháp Bất Tử vậy! Chuyện còn kể rằng, sau đó không bao lâu, người cùi hủi bị bò húc chết, nhưng do trạng thái tâm của một vị thánh Nhập Lưu, lại đang còn hoan hỷ trong thời pháp nên ông ta hóa sanh lên cõi trời Đao Lợi.

294 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Chuyện Kể Về Cõi Trời

Tôn giả Mahā Moggallāna là người hay lên dạo chơi cung trời Ba Mươi Ba, nhất là từ hôm Đế Thích dùng mẹo đặt bát "bòn phước" nơi tôn giả Mahā Kassapa sau bảy ngày xuất định. Và sau này, tôn giả Mahā Kassapa cũng thường hay vân hành lên trên đó để xác chứng và chiêm nghiệm thêm về lẽ nhân quả mầu nhiệm. Hóa ra, chuyện Đế Thích than "nghèo phước" là đúng. Và ở trên cung trời này, không biết bao nhiêu là chuyện lạ! Đúng vậy, bất cứ cận sự nam nữ nào, hễ đặt bát cúng dường đức Phật và chư tăng hiện tiền thì phước quả vô cùng lớn, không chỉ riêng ba vị thiên vương Cūḷaratha, Mahāratha và Anekavaṇṇa mà thôi đâu. Đặc biệt, đối tượng thọ nhận là đức Phật hoặc chư thánh lậu tận, dù một vá cơm, một muỗng canh với đức tin trong sạch hoặc với tâm hoan hỷ thì họ sẽ hóa sanh lên cõi trời Đao Lợi với dung sắc vô cùng mỹ lệ, ở trong những toà lâu đài chói sáng, hầu hạ xung quanh không biết bao nhiêu là tiên đồng và ngọc nữ.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 295

Biết vậy nên sớm hôm nay tôn giả Mahā Moggallāna ôm bát đi trì bình khất thực là muốn "cứu nghiệp" và mở cánh cửa trời cho một người... Nguyên do như sau. Có một cô gái trước đây hay đặt bát cho tôn giả với tâm cúng dường rất trong sạch. Gia đình cha mẹ cô không dư dả gì nên khi nào cô cũng sớt phần ăn của mình ra làm hai, một phần để cúng dường và một phần cho mình. Khi gặp trưởng lão hay một vị sa-môn khả

kính, cô cúng dường trước, sau đó mới ăn nửa phần còn lại. Nếu không gặp người xứng đáng, cô lại đem chia sẻ cho người nghèo đói. Vì bao giờ cũng nhường nửa phần ăn của mình nên cô gái sức khoẻ ngày càng yếu. Bà mẹ biết chuyện, lại thương con gái nên tìm cách chia sớt thức ăn thêm. Thời gian cứ thế trôi qua, đến khi trưởng thành, nàng được gả cho một chàng trai, cũng ở trong thành phố nhưng lại gặp gia đình tà kiến mà họ không hề hay biết... Sáng nay, do quán căn cơ, tôn giả biết là cô gái sẽ ra đặt bát, và sau đó, do nghiệp dữ từ quá khứ, cô gái sẽ chết. Tôn giả phải cứu cô ta, giúp cô ta hóa sanh lên cõi trời... Và sau đó, chuyện xảy ra đúng y như vậy. Khi thấy tôn giả Mahā Moggallāna ôm bát đứng trước cửa, cô gái rất vui mừng, thỉnh ngài vào nhà rồi cúng dường một món bánh đặc biệt. Sau khi thọ nhận, tôn giả nói lời tùy hỷ công đức rồi bước đi. Cô gái với tâm hân hoan, nghĩ thầm: “Bánh ấy là bánh của mẹ chồng mới làm, đang để dành chưa dùng. Hôm nay, mình cúng dường hết rồi, chút nữa, mình sẽ chia phần phước thanh cao ấy cho mẹ chồng, chắc bà cũng sẽ hoan hỷ như mẹ của mình vậy”. Tuy nhiên, cô gái “ngây thơ” ấy đã lầm. Khi biết bánh của mình, cô con dâu chẳng xin phép lại tự tiện đem cúng cho mấy ông sa-môn, bà mẹ chồng đã chưởi rủa nàng thậm 296 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

tệ. Và trong lúc tức giận, không kềm chế được, bà đã chụp cái chày gãy rồi nện túi bụi vào vai cô gái tội nghiệp. Do thể chất mong manh, yếu đuối bởi nhịn nửa phần ăn nhiều năm trước đây, lại không chịu nổi thương tích trầm trọng, cô gái đã qua đời mấy hôm sau đó. Trước khi chấm dứt hơi thở, do hoan hỷ nghĩ đến việc phước của mình đã làm nên cô được hóa sanh lên cõi trời Đao Lợi. Theo dõi lộ trình tâm của cô gái, tôn giả Mahā Moggallāna biết chuyện gì đã xảy ra nên tức khắc, ngài đã có mặt tại đấy. Cô gái bây giờ đã là một thiên nữ dung sắc chói sáng ở trong một lâu đài huy hoàng, tráng lệ, xung quanh có tiên đồng, ngọc nữ hầu hạ. Gặp lại tôn giả, cô-gái-thiên-nữ quỳ lạy bên chân ngài, vô cùng cảm kích và tri ân. Cũng tại đây, tôn giả còn gặp rất nhiều vị thiên nữ khác nữa, tất cả đều do nhờ cúng dường đến đức Phật cùng chư vị thánh phàm tăng. Những vật cúng dường lớn như tịnh xá, thất liêu, đất vườn rừng, vườn cây, tạo dựng hồ ao, làm đường sá, bảo tháp, sàng tọa, y đẹp và quý, đặt bát một tuần lễ, đặt bát năm trăm vị, ngàn vị... thì quả phước, theo đó, chúng sẽ tương xứng với nhân lớn đã gieo. Tuy nhiên, có thể kể sơ lược ra đây những thức cúng dường, tuy rất nhỏ nhoi nhưng lại mang đến phước quả rất lớn: Như nước mía, mật mía, quả timbaru, dưa hấu, dưa bở, dưa leo, hoa phārusaka, lò sưởi tay, dầu đèn, trầm hương, nắm rau xanh, bó hoa nhỏ, bó củ sen, một bó hoa súng xanh, một bó hoa súng đỏ, tràng hoa lài, cúng dường hoa nơi bảo tháp, nắm lá thuốc, cháo sữa, món cháo với nước táo, cháo xoài, bánh mè, món cháo cua chữa bệnh, một chiếc bánh kummāsa khô cứng không có muối, dây thắt lưng, cúng hai cây kim, dây treo ở vai, vải buộc vết thương, cây quạt lá kè, dụng cụ đuổi ruồi bằng lông công, dù che nắng, đôi dép, bánh dẻo, mứt kẹo, bánh ngọt, tấm y đẹp, dâng hoa, dâng hương, dâng quả, dâng nước Minh Đức Triều Tâm Ảnh 297

uống, cúng dường một món nữ trang nhỏ để xây tháp, rải một số hoa sāla, một bó hoa sāla xung quanh bảo tọa của đức Phật... Lại còn rất nhiều vị thiên nữ khác do nhờ thọ trì một ngày bát quan giới, giữ được ngũ giới, nhớ đến tam quy và ngũ giới, đức tin

trong sạch, do nhờ có tâm mát mẻ phục vụ cha mẹ chồng, phục vụ chồng, phục vụ tha nhân, quan tâm đến người giúp việc, đảnh lễ chư tăng với tâm thành kính... Thấy sự lạ lùng và kỳ diệu của nhân quả, vì muốn mở rộng cánh cửa trời và khép bớt cánh cửa bốn đường khổ, muốn cho hai hàng cận sự nam nữ khởi phát đức tin và tăng trưởng đức tin, hôm nọ tại chánh pháp đường, đầy đủ tứ chúng, tôn giả đã kể lại toàn bộ chuyện mắt thấy tai nghe ở cung trời Ba Mươi Ba, với nhân duyên và quả như trên. Đức Thế Tôn gật đầu xác nhận điều ấy: - Đúng vậy! Những điều mà Mahā Moggallāna kể lại là đúng sự thực; và Mahā Kassapa cũng thuật lại tương tự như thế. Ở đây lại còn có thêm rất nhiều tăng ni có thắng trí biết rõ như vậy nữa. Rồi đức Phật giảng giải thêm: - Này đại chúng! Vật thí tuy nhỏ nhưng quả phước lại lớn là vì rơi vào một trong bốn trường hợp sau đây: Một, trong lúc xảy ra đói kém, cúng dường hết phần ăn của mình – như trường hợp một cô gái cúng dường phần ăn của mình là miếng cơm cháy cho Mahā Kassapa, sau đó được sanh lên cõi trời Hóa Lạc. Hai, cúng dường với đức tin trong sạch, với tâm hoan hỷ, nhưng bị mẹ chồng đánh chết... như trường hợp cô gái cúng dường bánh cho Mahā Moggallāna, sau được hóa sanh lên cõi trời Ba Mươi Ba. Ba, nghe pháp đắc quả Nhập Lưu, tùy nhân tùy duyên quá khứ mà được sanh lên cõi trời Đao Lợi như chuyện người cùi hủi Suppabuddha hôm nào; hoặc được sanh lên 298 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Hóa Lạc thiên như trường hợp kỹ nữ Sirimā, em gái của Jīvaka. Bốn, đôi khi chỉ đảnh lễ Như Lai một cách thành kính cũng được sanh thiên như chuyện bà lão chiên-đà-la hôm trước ở ngoại thành Rājagaha.... Đấy là bà cúng dường sự thành kính của mình với tâm tín thành và hoan hỷ nên được sanh lên cõi trời Đao Lợi. Này đại chúng! Bất cứ ai hành trì, tu tập theo giáo pháp của Như Lai, khi chưa bước được bước chân đầu tiên vào mảnh đất Bất Tử thì hằng nên làm phước, tạo phước để được năm điều hạnh phúc nơi các cõi trời và người, đấy là: Sống lâu và tuổi thọ, diện mạo và dung sắc, an bình và yên ổn, vô bệnh và sức khoẻ, tâm thông và trí sáng. Hãy như vậy mà thọ trì...

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 299

Hóa Độ Gia Đình Thợ Săn

Sau mùa an cư thứ hai mươi, đức Chánh Đẳng Giác còn ở lại đây một thời gian vì ngài còn chờ đợi để cứu độ cho gia đình một người thợ săn. Đức Phật nhớ rõ, cách đây mười tám năm, có cô con gái một gia đình triệu phú đến Veḷuvanārāma nghe pháp. Do túc duyên quá khứ, cô đắc quả Tu-đà-hoàn. Tuy nhiên, cũng do nhân duyên đưa đẩy, cô lại trốn cha mẹ đi theo một chàng thanh niên thợ săn, tên là Kukkuṭamitta. Thế là cô ta quên cha, quên mẹ, hy sinh tất cả thói quen đầy đủ tiện nghi vật chất xa hoa, chấp nhận cuộc sống thiếu thốn, cơ cực với người mình yêu ở cạnh một ngôi rừng. Chàng trai chồng nàng là một thợ săn giỏi, đủ sức kiếm từng con thịt để nuôi gia đình mỗi ngày mỗi thêm đông đúc. Trong vòng hơn mươi năm mà cô đã sinh hạ cho chàng trai được bảy đứa con trai, mà đứa nào cũng mạnh khoẻ cơ bắp và dễ nuôi như nuôi heo, nuôi bò. Chúng ăn chi cũng được, mặc chi cũng được và nằm đâu cũng được, không hề đau ốm và lại lớn nhanh như thổi. Kế nghiệp nghề tổ, mới bảy tám tuổi, chúng đã phải mang bẫy, vác lưới, mang cung tên theo cha vào rừng. Họ đặt bẫy khắp nơi để bẫy

những con thú nhỏ như chồn, thỏ, gà rừng... Và họ giương cung có tẩm độc để bắn

300 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

những con thú lớn như nai, hươu, lợn rừng... Cả cọp và sư tử cũng không thoát được cây cung thiện xạ của họ. Đúng là những tay sát thủ chuyên nghiệp ở rừng sâu. Thời gian sau, những cô con dâu lần lượt xuất hiện, phụ giúp công việc trong ngoài giúp mẹ. Nhà cửa cứ phải cơi nới hoặc làm thêm nhiều cái khác. Cuộc sống của cả một đại gia đình như thế, lặng lẽ và bình yên trôi qua. Sáng sớm hôm đó, đức Phật thấy nhân duyên xưa đã chín muồi nên ngài ôm bát đi vào rừng, nơi hằng trăm cái bẫy mà gia đình thợ săn thường giăng sẵn mỗi đêm. Tại một chỗ dễ thấy, đức Phật lưu lại đấy một dấu chân rất rõ ràng rồi đến ngồi dưới một gốc cây có bóng mát cách đó không bao xa. Theo lệ thường, sớm nào Kukkuṭamitta và mấy người con trai cũng chia ra nhiều hướng để gỡ bắt thú bị dính nơi những chiếc bẫy. Nhưng lạ lùng làm sao, sáng nay chẳng có một con nào! Kukkuṭamitta ngạc nhiên vô cùng. Bất chợt, ông ta nhìn thấy một dấu chân, tự nghĩ: “Đúng là người này! Chính hắn là người đã thả hết những con thú mắc bẫy của ta đây!” Lần theo vết khả nghi, Kukkuṭamitta thấy một người đang ngồi dưới bóng cây. Không hồ nghi gì nữa: “Chính hắn là thủ phạm! Ta sẽ giết chết hắn!” Kukkuṭamitta giận sôi gan, nhanh như cắt, lắp ngay một mũi tên có tẩm độc, giương lên nhắm bắn. Lúc ấy, đức Phật vẫn tự tại, an nhiên, vẫn cứ để cho người thợ săn nhắm bắn, ngài chẳng phân trần, nói năng gì cả. Nhưng người thợ săn tuy đã giương cung lên mà không thể bắn được. Cánh tay và chiếc cung như bất động. Ông ta muốn buông xuống, cũng không được. Rồi cả hai chân và thân mình đều không thể nhúc nhích. Lát sau, người thợ săn cảm nghe hai sườn đau nhức, cái miệng há ra không thể ngậm lại, và nước miếng cứ nhễu ra, chảy ra ròng ròng xuống ngực, xuống bụng. Cứ đứng trân trân như trời trồng Minh Đức Triều Tâm Ảnh 301

vậy. Nó đã hóa thành bức tượng người thợ săn bằng đồng hay bằng đá mất rồi! Những người con trai đi gỡ thú các hướng kia cũng ngạc nhiên như cha, là chẳng có một con nào mắc bẫy, một con chuột núi cũng không! Lúc trở lại hướng này thì thấy cha mình trong tư thế giương cung nhưng không nhích nhích, động đậy. Có một người ngồi dưới gốc cây, đoán là kẻ đã gỡ thú, và là tay phù thủy đang hãm hại cha mình nên họ đồng loạt giương cung nhắm bắn. Thế là họ(1) cũng biến thành bức tượng đứng trân trân như cha chúng vậy. Theo lệ thường, Kukkuṭamitta và các con đi vào rừng, nơi những chỗ đặt bẫy, gỡ thú mang về nhà rồi các con dâu đi bán chợ sớm, sau đó, họ mới cùng nhau đi săn thú lớn. Nhưng sáng nay, thấy trời đã khá trưa mà không thấy ai trở về, nghi có việc chẳng lành nên bà và các con dâu bươn bả đi tìm. Đến nơi, bà thấy chồng và các con đang giương cung bắn một người. Liếc nhìn sang, thấy đức Phật, hoảng quá, bà la lớn lên: - Đừng bắn! Đừng giết! Mấy người đừng giết “cha tôi”! Nghe vậy, thợ săn Kukkuṭamitta tự nghĩ: “Ác hại thay! Té ra ông này là „cha vợ“ của mình mà mình lại không biết. Nếu vợ ta không nói thì cái nghiệp muốn giết cha vợ như thế này, cái tội tày đình ấy gánh sao cho hết!” Các con trai của Kukkuṭamitta cũng nghĩ: “Hóa ra ông này là „ông ngoại“ của mình! Ôi! Mình giương cung bắn ông ngoại như thế này thì tội lỗi ấy trời sẽ không dung, đất sẽ không tha!”

(1) Pháp cú chú giải ghi là 7 người con trai, và sau đó là 7 cô con dâu. Dh.iii.24-31 cũng ghi như vậy. Và nếu chuyện ấy xảy ra, thì tối thiểu cũng vào khoảng hạ thứ 40, lúc bà gần 60 tuổi, đứa con trai út mới đủ tuổi lập gia đình! Những sử liệu thường thiếu "logic" là chuyện thường!

302 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Sau khi Kukkuṭamitta nghĩ người kia là "cha vợ", và các con nghĩ là "ông ngoại" thì những trạng thái tâm hung dữ, ác độc của họ tự động lắng dịu xuống. Và khi bà vợ đến gần bên, nói lớn: "Hãy mau buông cung tên xuống và đến sám hối với cha ta đi!" thì đức Phật xả thần lực, cho họ được tự nhiên cử động tay chân trở lại. Rồi cả đại gia đình, gồm hai vợ chồng Kukkuṭamitta, các con trai và con dâu đồng đến cúi đầu, chấp tay và hối lỗi việc làm sái quấy vừa rồi bên chân đức Phật. Khi thấy tâm ai cũng đã tắt được lửa nóng, và một trạng thái mát mẻ của tình thân thuộc, thân quyến dịu nhẹ đã lan tỏa ta, đức Phật sử dụng thêm năng lượng tâm từ bao phủ mọi người và không gian xung quanh rồi ngài bắt đầu cuộc nói chuyện. Đầu tiên, đức Phật nói đến sự đau khổ, thống khổ của những cảnh giới địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và a-tu-la; nhân và quả nó ra sao. Thứ đến, ngài đề cập đến những cảnh giới an vui và hạnh phúc của cõi người, trời dục giới cùng nhân và quả của nó. Khi thấy tâm ai cũng đã sẵn sàng như manh vải dễ nhuộm màu, đức Phật khuyên hãy bỏ nghề thợ săn, cái nghề sát sanh hại vật sẽ bị quả báo đau khổ khôn lường. Hãy nên làm ruộng, làm vườn, làm củi gỗ, nghề mộc, nghề tre cùng nhiều việc chân tay khác. Đức Phật cũng khuyên là cả đại gia đình nên dẫn nhau về thành phố, quỳ lạy và sám tội bên chân ông bà triệu phú, vẫn đang còn khoẻ mạnh. Tâm lý xưa nay, ai cũng thương con, thương cháu; và họ sẽ tha thứ, sẽ cho thêm vốn liếng làm ăn sinh sống. Còn cả tương lai cho con cho cháu nữa, không thể chôn vùi mãi đời mình trong cái nghiệp sát ở rừng sâu, tối tăm và cơ cực lắm. Lạ lùng làm sao, sau buổi ngôn giáo ấy, cả đại gia đình khẳng khái, quyết tâm bẻ cung tên, bỏ nghề, tìm công ăn việc làm khác. Và họ cũng có dự định về thăm cha mẹ, ông bà ngoại triệu phú nữa, sau mấy chục năm biệt tích! Minh Đức Triều Tâm Ảnh 303

Riêng đức Phật thì biết, đã an trú họ "vào dòng" nên ngài lại ôm bát trở lại thành phố, đi khất thực vừa đủ dùng rồi trở lại Veḷuvanārāma tịnh xá. Buổi chiều, tại chánh pháp đường, do ai cũng không biết, buổi sớm, đức Tôn Sư ôm bát đi đâu, nên đức Phật kể lại chuyện đi thăm gia đình người thợ săn, và đã an trú họ vào mảnh đất Bất Tử như thế nào. Đại chúng bèn hồ nghi: - Có thể nào những kẻ thợ săn giết vật không gớm tay kia lại buông cung, buông tên được, từ bỏ nghiệp sát được, bạch đức Tôn Sư? - Ừ, họ từ bỏ được đấy! Cả người cha, bảy người con trai, bảy cô con dâu đều đã có đức tin bất động, không còn hoài nghi nhân quả nữa. - Thật là tuyệt vời! Ồ, thế còn người mẹ, thì ra sao hở đức Tôn Sư? - Riêng bà ta thì đã " Nhập Lưu" từ thuở còn là con gái, vào năm mà Như Lai thuyết những bài pháp đầu tiên ở Veḷuvanārāma tịnh xá. Từ đoạn đối thoại này, đại chúng tỳ-khưu lại khởi lên một hoài nghi khác: "Cô gái này, đã đắc quả Tu-đà-hoàn rồi mới về làm vợ chàng thợ săn Kukkuṭamitta. Thế là thời gian trải qua mấy chục năm, sanh hạ bảy người con trai, bà ta làm sao tránh sao khỏi những tội lỗi liên hệ? Ví dụ, này bà, đem cung, đem lao, đem dao găm, đem lưới lại đây cho tôi? Này

bà, kia là thuốc độc, bà hãy khéo tay một chút, giúp tôi tẩm độc vào đầu những mũi tên bắn thú với nhé? Như vậy, bà ta đã giúp chồng khí giới để ông ta bắn thú, giết thịt mất rồi. Thế là một vị thánh Tu-đà-hoàn mà cũng còn sát sanh hay sao?" Thấy đây là một hoài nghi hợp lý nên đức Phật đã giải thích thêm:

- Nầy chư tỳ-khưu! Một nữ thánh Dự Lưu không bao giờ còn phạm tội sát sanh, khởi ý sát sanh. Đây là bà ta chỉ vâng lời chồng chứ không xúi giục chồng. Khi chồng bảo đưa cung, đưa tên thì bà đưa cung, đưa tên. Bà không hề khởi tư tác, ví như ông hãy giết con thú này đi, hãy giết con thú khác đi! Bà cũng không nghĩ rằng, ta sẽ tẩm độc đầu mũi tên này để chồng ta giết được nhiều con thú to để bán được nhiều tiền, nhiều bạc. Tư tác là nghiệp, có khởi ý, có chủ ý giết vật, cố gắng giết vật mới phạm giới sát sanh. Nếu không có tư tác, không có chủ ý giết vật thì không tạo nghiệp sát sanh... Thấy đại chúng dường như vẫn đang còn thắc mắc, đức Phật nói tiếp: - Ví như bàn tay ta lành lặn, không có thương tích thì bàn tay ấy có thể cầm nắm thuốc độc mà không ảnh hưởng gì, thuốc độc chẳng thể nào thâm nhập vào cơ thể, vào máu huyết được. Cũng như thế ấy, nếu ta không có tư tác bất thiện, không khởi ý xấu độc mà cầm cung, cầm tên trao cho người khác thì vẫn không phạm tội sát sanh, vì ác không thể xâm nhập vào tâm người lành được. Cuối cùng, đức Phật đọc lên một bài kệ để kết luận: "- Tay ta nếu chẳng vết thương Dẫu cầm thuốc độc chẳng phương hại gì Ác kia vô hiệu tức thì Với người đức hạnh thường khi niệm lành"(1).

(1) Pháp cú 124: Pāṇimhi ce vaṇo nāssa, hareyya pāṇinā visaṃ, nābbaṇaṃ visamanveti, n‟atthi pāpaṃ akubbato (Kinh lời vàng).

Nhân Duyên Quá Khứ

Câu chuyện về gia đình người thợ săn vẫn chưa chấm dứt. Tuy đại chúng đã thỏa mãn mọi câu hỏi nghi ngờ, nhưng họ cũng còn tò mò không hiểu, do nhân duyên gì mà chàng thợ săn Kukkuṭamitta, vợ và các con trai, con dâu đồng loạt đắc quả Tu-đà-hoàn như thế? Một gia đình săn thú, giết thú mấy mươi năm, sát hại không biết bao nhiêu sinh linh vô tội mà lại dễ dàng đắc quả như thế sao? Thế là đức Bổn Sư lại phải kể lại câu chuyện xưa. "- Vào thời đức Chánh Đẳng Giác Kassapa, lúc ngài nhập diệt, cận sự nam nữ hai hàng bàn tính với nhau về việc xây dựng thánh tháp để tôn trí xá-lợi. Sau khi thống nhất ý kiến, họ đồng thuận là lấy hùng hoàng vàng và thạch tín đỏ làm đất, lấy dầu mè làm nước. Tiếp đến, họ nghiền thêm nhiều loại đá thành bột, trộn chung với nhau để đúc thành những viên gạch, lấy dầu có chất dính kết trộn với cát làm hồ vữa để xây. Họ còn dự định bên trong, bên ngoài tháp sẽ được dát vàng; riêng cửa ra, cửa vào thì phải lót gạch toàn bằng vàng khối, mỗi viên gạch như thế trị giá cả trăm ngàn đồng tiền vàng. Công trình xây dựng như thế là phải phí tổn một ngân khoản rất lớn. Vị triệu phú nổi tiếng ở một ngôi làng ngoài

thành phố, cư sĩ lâu năm, phát hỷ tâm cúng dường mười triệu đồng tiền vàng rồi tuyên bố: - Tôi muốn là người chủ trì công trình, và sau khi hoàn tất, cũng chính tôi là người chủ lễ khánh thành tòa bảo tháp này, bà con có đồng ý không? Cận sự nam nữ bàn tán xôn xao về số tiền lớn lao ấy, và ai cũng nghĩ thầm, thế thì ông ta làm chủ trì công trình, chủ lễ khánh thành là xứng đáng. Tuy nhiên, có một số người nghe vậy lại chạm tự ái, nghĩ rằng: "Cả trong thành phố mà lại không có ai đủ sức, đủ tài của, lại để cho một ông triệu phú ngoài thành cuỗm mất danh dự!" Trong thành có một vị triệu phú, ai cũng biết danh, bình tĩnh lắng nghe mọi dư luận, ông cười vui trong lòng, sau đó, tuyên bố với mọi người: - Nếu chỉ mười triệu mà được cả hai danh dự kia thì không đáng, tôi xin cúng dường hai mươi triệu! Xin bà con bầu chọn tôi. Vị triệu phú ngoài thành phố cũng không ngán, ông ta tuyên bố: - Vậy thì tôi xin cúng dường ba mươi triệu, được chưa? - Chưa được! Vị triệu phú trong thành cười ha hả - vậy thì đã thấm chi. Ông mà ba mươi thì tôi xin cúng dường tám mươi! Theo nổi không nào? Nghe con số quá khủng, vị triệu phú ngoài thành phố nghĩ thầm: " Ông ta giàu hơn mình nhiều. Gia tài của mình chỉ có chín chục triệu, còn ông ta nghe đâu có đến bốn trăm triệu. Thế nếu mình cố gắng tận cùng, hô lên chín mươi, hết cả gia sản, còn ông ta hô lên một trăm thì mình sẽ rớt đài rồi. Dại chi cho họ thấy „điểm yếu" của mình". Sau khi suy nghĩ chín chắn, ông triệu phú ngoài thành chậm rãi, điềm đạm nói: - Tám mươi, nghe ra cũng không nhiều! Tôi có thể lên chín mươi và ông có thể lên một trăm. Và nếu thế thì chúng Minh Đức Triều Tâm Ảnh 307

ta cứ đấu với nhau mãi. Tôi nghe đức Đạo Sư dạy rằng: Bố thí, cúng dường, phước báu cao thượng nhất là tâm ly, tâm xả, chứ không phải với tâm đấu, tâm tranh! Quý vị nghĩ có phải không? Thấy mọi người gật gù và có vẻ đã thấm ý, ông triệu phú ngoại thành nói tiếp: - Nói tóm lại, ở chỗ này, tại đây, về tiền bạc, thế là tôi đã thua. Tôi thua với tâm phục, khẩu phục – vì tâm thí xả tám chục triệu đồng tiền vàng, thật không dễ gì thế gian làm được. Tuy nhiên, dù thua "tiền của" nhưng tôi sẽ cố gắng bù thêm "công sức" vào, thêm mồ hôi và lao lực vào! Vậy, bắt đầu từ ngày mai, tôi, vợ tôi, bảy đứa con trai của tôi, bảy cô con dâu của tôi, cả thảy mười sáu người sẽ tự nguyện đến đây làm công quả cho đến khi hoàn tất công trình, hoàn mãn lễ lạc thành. Vậy xin bà con cận sự hai hàng, xét bình chọn, xem thử tôi có xứng đáng với hai danh dự kia hay không? Cả ngàn người đại diện chia ra từng toán, từng nhóm, tìm cách lấy ý kiến đồng thuận là nên bầu chọn cho ai làm chủ trì kiêm chủ lễ. Cuối cùng, ông triệu phú ít tiền của nhưng nhiều công sức được mọi người bầu chọn với số phiếu nhiều hơn. Nghe kết quả, ông triệu phú tám chục triệu đồng tiền vàng thua cuộc mỉm cười: - Đem cả lực lượng vợ chồng con cái dâu rể mười sáu người đến làm công quả suốt thời gian công trình thì quả là tôi không bằng được. Tôi thua. Tôi thua cũng với tâm phục khẩu phục. Chính tôi cũng muốn bầu chọn ông bạn già đấy! - Tại sao vậy? Có người hỏi. Ông triệu phú thua cuộc ôn tồn đáp: - Tôi chỉ cúng dường tiền vàng, tức là vật ngoại thân mà thôi. Còn gia đình kia, ngày này sang ngày khác còn cúng dường cả thân, cả khẩu, cả ý của mình nữa. Nếu đức Đạo Sư

308 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

còn hiện tiền, thì Đạo Sư cũng dạy rằng, đấy là sự cúng dường cao thượng nhất: Cúng dường ba-la-mật đó! Quả thật vậy, ai cũng đồng ý đấy là sự cúng dường cao thượng. Nên sau kiếp ấy, cả mười sáu người đồng hóa sanh lên thiên giới. Trong suốt thời gian dài không có Phật, họ thọ hưởng phước báu vinh quang và sang cả không kể xiết. Kiếp hiện tại, người nữ hạ sanh vào gia đình ông triệu phú tại Vương Xá, đắc quả Tu-đà-hoàn khi mới vừa mười sáu tuổi. Người nam do nghiệp quá khứ còn nặng nên hết phước cõi trời, lại rơi vào gia đình thợ săn. Tiểu thư con ông triệu phú vừa mới thấy mặt chàng thanh niên thợ săn đã đem tâm ái luyến mạnh mẽ do họ đã từng là vợ chồng thương yêu thủy chung nhiều đời rồi. Đấy là mối tình tiền kiếp. Các con trai từ thiên giới lại tìm cách đầu thai vào lòng bà mẹ cũ. Chư thiên nữ, những nàng dâu thuở trước, sinh hạ rải rác đó đây, tìm duyên trở lại với những người chồng xưa của mình. Thế là cả một đại gia đình mười sáu người từ thời đức Phật Kassapa thuở xưa, bây giờ họ đoàn tụ ở đây. Do công và của xây dựng thánh tháp tôn trí xá-lợi Phật nên họ đồng đắc quả Tu-đà-hoàn. Đại chúng thở phào nhẹ nhõm khi thấy rõ nhân quả cùng duyên xưa lối cũ thật nhiệm mầu như vậy.

(Năm 567 trọớc TL)

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.